

Số: 105/2026/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2026/TLST-DS ngày 05/3/2026

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp H, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Đ: có ông Lê Văn H, sinh năm 1965. Địa chỉ: số C, Nguyễn Chí T, khóm B, phường T, tỉnh Vĩnh Long, theo Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2026

- Bị đơn

1/ Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1968

2/ Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: khóm V, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị D: có ông Bùi Văn L, sinh năm 1968. Địa chỉ: khóm V, phường L, tỉnh Vĩnh Long, theo Văn bản ủy quyền ngày 01/4/2026.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện nguyên đơn ông Lê Văn H và bị đơn ông Bùi Văn L, ông L cũng là người đại diện bị đơn bà Nguyễn Thị D thỏa thuận thống nhất như sau: Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị D đồng ý trả cho ông Trần Văn Đ tổng số tiền vốn

gốc 802.195.000đ (*T1 trăm lẻ hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Ông Trần Văn Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm: 18.032.000 đồng**

Ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị D phải chịu 9.016.000đ (*Chín triệu không trăm mười sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Do ông Trần Văn Đ là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn Đ đối với số tiền 9.016.000đ (*Chín triệu không trăm mười sáu nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Kim Triều**